

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2961* /UBND-NC
V/v nâng xếp hạng chỉ số chi phí
tuần thủ pháp luật (chỉ số B1).

Thái Nguyên, ngày *25* tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Văn bản số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29/3/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuần thủ pháp luật (chỉ số B1), UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình về nâng xếp hạng chỉ số B1 theo Nghị Quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 và tài liệu hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuần thủ pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*Ban hành kèm theo văn bản và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ: <http://sotp.thainguyen.gov.vn>*)

2. Kịp thời, chủ động phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp mới nhằm nâng xếp hạng chỉ số B1 về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp tổng hợp*); đồng thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (*theo mẫu đính kèm Tài liệu hướng dẫn*) để giảm chi phí tuần thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 30 của tháng giữa Quý (*Đối với báo cáo Quý*) và trước ngày 01/12/2019 (*Đối với báo cáo năm 2019*).

3. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc thực hiện và tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh xong trước ngày mùng 5 của tháng cuối Quý và ngày 05/12/2019 để gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện. / *sn*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các hiệp hội DN tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.Son
- Sonnh\CV114. *sn*

**KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3049*/UBND-NC

Thái Nguyên, ngày *30* tháng 7 năm 2019

V/v gửi Tài liệu hướng dẫn
nâng xếp hạng chi phí tuân thủ
pháp luật

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29/3/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chi số chi phí tuân thủ pháp luật (chi số B1), ngày 25/7/2019, UBND tỉnh Thái Nguyên có Công văn số 2961/UBND-NC về việc nâng xếp hạng chi số chi phí tuân thủ pháp luật (chi số B1).

Để các cơ quan, đơn vị có căn cứ triển khai thực hiện, UBND tỉnh gửi bổ sung Tài liệu hướng dẫn nâng xếp hạng chi số chi phí tuân thủ pháp luật kèm theo Công văn này (*Tài liệu hướng dẫn nâng xếp hạng chi số chi phí tuân thủ pháp luật kèm theo Công văn này thay thế Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 2961/UBND-NC ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên*).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Công văn này triển khai thực hiện. /.


Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Hiệp hội DN tỉnh;
 - Lưu VT NC.Son.
- Sonnh\CV118. *sn*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nhữ Văn Tâm

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ CHI PHÍ
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**
(Kèm theo Công văn số 3049 /UBND-NC ngày 30 tháng 7 năm 2019
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. GIỚI THIỆU VỀ CHỈ SỐ CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

1.1. Chi phí tuân thủ pháp luật theo Tài liệu hướng dẫn này được hiểu là các chi phí mà doanh nghiệp, người dân phải gánh chịu trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật. Chi phí tuân thủ pháp luật bao gồm:

(1) Chi phí hành chính: Chi phí về nhân công và thời gian mà doanh nghiệp, người dân phải gánh chịu để thực hiện các yêu cầu của pháp luật, bao gồm thực hiện thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước và các nghĩa vụ khác (ví dụ, lưu giữ thông tin hoặc cung cấp thông tin cho khách hàng, người tiêu dùng...).

(2) Chi phí đầu tư để tuân thủ quy định: Chi phí mà doanh nghiệp, người dân phải đầu tư về cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, nhân công, đào tạo,... để đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật.

(3) Phí, lệ phí: Các khoản phí, lệ phí chính thức mà doanh nghiệp, người dân phải nộp trong quá trình thực hiện các thủ tục có liên quan.

(4) Chi phí rủi ro pháp lý (nếu có): Chi phí tăng thêm, thiệt hại hoặc mất cơ hội kinh doanh mà doanh nghiệp, người dân phải gánh chịu do chất lượng kém của quy định pháp luật dẫn đến bị xử phạt hoặc chậm trễ trong giải quyết thủ tục.

(5) Chi phí không chính thức: Các khoản trả thêm hoặc “lót tay” liên quan đến việc xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng dịch vụ công cộng (ví dụ: điện thoại, điện năng), trả thuế,... hoặc để được nhận các hợp đồng, giấy phép trong lĩnh vực công hoặc để có được các quyết định thuận lợi.

1.2. Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là chỉ số B1) là một trong những chỉ số nằm trong mục Quản trị theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (World Economic Forum - WEF) được thể hiện thông qua chỉ số: “Burden of government regulation”.

Chỉ số B1 có thể được hiểu là chỉ số tổng hợp ý kiến cảm nhận (thông qua trả lời câu hỏi khảo sát) về mức độ tạo thuận lợi hay gây khó khăn cho doanh nghiệp trong tuân thủ những quy định của pháp luật (làm phát sinh chi phí tuân thủ pháp luật: chi phí hành chính; chi phí đầu tư để tuân thủ quy định; phí, lệ phí; chi phí rủi ro pháp lý; chi phí không chính thức), được xếp theo thang bậc đánh giá tính từ mức 01 (kém nhất) đến mức 07 (tốt nhất).

Đối tượng và số lượng doanh nghiệp tiến hành khảo sát để xếp hạng chỉ số B1 là các doanh nghiệp được phân bổ theo tỉ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của 03 ngành Nông nghiệp, Công nghiệp và Dịch vụ của năm trước đó. Các doanh nghiệp được khảo sát phải phù hợp tiêu chí rõ ràng được Diễn

đàn kinh tế thế giới (WEF) đặt ra (ví dụ: doanh nghiệp phải có từ 20 lao động trở lên, phải theo cơ cấu vùng miền phù hợp, trong số doanh nghiệp được phân bổ theo tỉ trọng đóng góp vào GDP). Thời gian Diễn đàn kinh tế thế giới khảo sát thường bắt đầu từ tháng 11 của năm trước đến tháng 5 của năm sau. Việc khảo sát được tiến hành theo phương thức gửi bảng hỏi tới các doanh nghiệp được lựa chọn thuộc đối tượng phù hợp nêu trên, các doanh nghiệp trả lời trực tiếp bảng hỏi khảo sát qua mạng internet (khảo sát online).

Chỉ số B1 là một trong những chỉ số quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh vì nếu gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật mà các doanh nghiệp phải gánh chịu lớn do quy định pháp luật phức tạp, đặt ra nhiều yêu cầu, điều kiện, do mức phí và lệ phí không hợp lý thì sẽ tạo ra chi phí hành chính, chi phí đầu tư, phí và lệ phí cao; quy định pháp luật không rõ ràng, không khả thi sẽ tạo thêm chi phí cơ hội và chi phí không chính thức cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nếu việc tổ chức thi hành pháp luật không tốt sẽ làm gia tăng chi phí hành chính, chi phí không chính thức hoặc chi phí rủi ro pháp lý, làm mất cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này gây tổn kém cho doanh nghiệp, cản trở các doanh nghiệp đầu tư, hạn chế năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, cản trở phát triển kinh tế - xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, MỤC TIÊU CỦA VIỆC NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1

1. Mục đích, ý nghĩa

1.1. Cắt giảm triệt để các chi phí không hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, ngăn chặn và đẩy lùi các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, qua đó, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số B1, cải thiện năng lực cạnh tranh theo chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 (GCI 4.0), nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) về năng lực cạnh tranh.

1.2. Thông qua việc cải thiện chỉ số B1, các Sở, ban, ngành, địa phương sẽ có điều kiện xem xét, đánh giá đúng thực trạng về g lại của chỉ số B1 cho các doanh nghiệp (giảm thiểu được các chi phí), tạo thuận lợi và giảm gánh nặng của chi phí B1 đối với các doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Đề xuất được những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật hiện nay.

2. Mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số B1

Từ năm 2019 đến năm 2021, hướng đến mục tiêu đạt được kết quả nâng xếp hạng chỉ số B1 lên từ 5 - 10 bậc, cụ thể:

- Năm 2019 tăng ít nhất 2 bậc.

- Năm 2020 tăng lên từ 3 - 5 bậc.
- Năm 2021 tăng lên từ 5 - 10 bậc.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1

Để giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp (các chi phí đã nêu tại mục 1 phần I tài liệu hướng dẫn), bảo đảm đạt được mục tiêu nâng xếp hạng chỉ số B1 của tỉnh, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh theo chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 (theo GCI 4.0), UBND tỉnh hướng dẫn tập trung thực hiện ngay một số nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, cụ thể sau đây:

1. Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

1.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương cần đánh giá đúng, thực chất gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật mà các doanh nghiệp đã, đang và sẽ tiếp tục gặp phải trong quá trình thực hiện, chấp hành các quy định pháp luật, qua đó, tiếp tục khẩn trương thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc bãi bỏ các quy định tạo ra chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường và chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

1.2. Các Sở, ban, ngành kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính trên tinh thần quán triệt và tuân thủ triệt để các yêu cầu, tiêu chí đặt ra trong các nghị quyết của Chính phủ; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019.

1.3. Sở Tư pháp, bộ phận pháp chế các Sở, ngành và các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo không có các quy định mới chứa đựng các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

1.4. Sở Tài chính rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, đề xuất UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật.

1.5. Tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật, theo đó, các Sở, ngành, địa phương theo

chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời phối hợp chặt chẽ với hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh rà soát, cập nhật để nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chừa rỗ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

2. Tổ chức thi hành pháp luật trên tinh thần hướng đến ngày càng giảm bớt chi phí tuân thủ pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp

2.1. Các quy định pháp luật phải được cập nhật và tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

- Các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi trách nhiệm của mình, khẩn trương thực hiện công bố kịp thời, đầy đủ, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, các nội dung sửa đổi, bổ sung, các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật (tập trung vào các lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng dịch vụ công cộng (ví dụ: điện thoại, điện năng...), trả thuế,... để được nhận các hợp đồng, giấy phép trong lĩnh vực công...).

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giải thích quy định của các văn bản pháp luật mới được ban hành để cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; các doanh nghiệp nắm được các quy định mới của các văn bản pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu; phát động trong các doanh nghiệp thống nhất nhận thức, thái độ hành xử kiên quyết không “lót tay” cho cán bộ, công chức, viên chức, không chấp nhận chi những khoản chi phí “bôi trơn” để được hưởng những lợi ích, những “ưu tiên” ngoài quy định của pháp luật.

Xây dựng, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của sở, ban, ngành, địa phương mình.

- Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về đầu tư kinh doanh. Các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, truyền thông tác nghiệp.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền

và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Sở Thông tin và Truyền thông trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thường xuyên chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện hiệu quả việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh.

2.2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

Các Sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về những điểm mới (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới) trong các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh, về cách thức, phương thức, kỹ năng thực thi các quy định nói trên bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng tinh thần của nội dung các quy định đó; tập huấn, bồi dưỡng cung cấp thông tin, kiến thức về pháp luật phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ; công khai, minh bạch chống nạn “lót tay” và nhận “lót tay” đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức ở mọi cấp chính quyền; hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo trong thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp.

- Tổ chức quán triệt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với hiệp hội doanh nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc cập nhật, bổ sung thông tin, nắm vững các quy định pháp luật mới, các kỹ năng, ứng dụng các công nghệ mới nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiết kiệm, giảm bớt chi phí, tăng tính hiệu quả trong tuân thủ pháp luật.

- Thường xuyên, kịp thời công khai để doanh nghiệp biết, tạo cơ hội thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận tìm hiểu về các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, giải thích các điểm chưa rõ ràng, chưa cụ thể trong các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật được đầy đủ, thuận lợi, tiết kiệm chi phí.

2.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

Các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi trách nhiệm của mình:

- Thiết lập các hình thức đa dạng, linh hoạt trong tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong thực thi và tuân thủ pháp luật trực tiếp liên quan đến

chi phí tuân thủ pháp luật, bảo đảm thuận lợi, dễ dàng trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, kịp thời ghi nhận, xử lý công khai, công bằng, nhanh chóng, khách quan, đúng thẩm quyền; chủ động tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh để có các biện pháp chỉ đạo, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị; trường hợp không giải quyết được cũng cần giải thích, thông tin trả lời rõ ràng, minh bạch.

- Thiết lập kênh thông tin đa dạng, thuận lợi, bảo mật thông tin về tổ chức, cá nhân khiếu nại, tố cáo để doanh nghiệp tự giác, kịp thời khiếu nại, tố cáo về những hành vi những nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi pháp luật.

- Tăng cường chỉ đạo việc tổ chức tiếp nhận và tập trung giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp kịp thời, đúng quy định pháp luật. Người đứng đầu chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước các cấp phải dành thời gian tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ ở cấp cơ sở và những lĩnh vực như xuất khẩu, nhập khẩu, thuế, sử dụng dịch vụ công cộng, xây dựng...; Kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, tạo gánh nặng không đáng có cho doanh nghiệp; kịp thời động viên, biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể gương mẫu, tiêu biểu trong việc thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và góp phần giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật gia nhập thị trường, chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí tuân thủ pháp luật nói chung.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Công khai kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên các trang thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin, truyền thông phù hợp theo quy định.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi trách nhiệm của mình:

- Thực hiện nghiêm việc công khai các thủ tục hành chính, cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính về điều kiện đầu tư kinh doanh trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan nhà nước, hiệp hội, địa điểm sinh hoạt cộng đồng doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin đối với doanh nghiệp.

- Cải tiến quy trình giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí nộp hồ sơ, nhận kết quả; rút ngắn thời gian; tăng mức độ trả kết quả đúng thời hạn, giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên rà soát, hạn chế tối đa các bất cập, những "lỗ hổng" để làm phát sinh tiêu cực đối với doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng đủ điều kiện để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

- UBND các huyện, thành, thị thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện đầu tư kinh doanh trái quy định của pháp luật.

- Các Sở, ban, ngành cần tiếp tục tăng cường, thúc đẩy chia sẻ dữ liệu trong nội bộ sở, ngành mình với các sở, ngành khác; thường xuyên quan tâm, chú trọng hơn nữa đến công tác phối hợp giữa các đơn vị hữu quan trong nội bộ sở, ban, ngành, địa phương, giữa các cơ quan trung ương cùng cấp trong xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm sự chính xác, thống nhất, đồng bộ, khả thi, hiệu quả trong quy định của các văn bản pháp luật và trong thực tiễn thi hành pháp luật đối với các doanh nghiệp.

IV. BIỂU MẪU BÁO CÁO (QUÝ VÀ NĂM) VỀ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1

Phụ lục 1: Mẫu Báo cáo về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1

Phụ lục 2: Biểu mẫu kết quả xây dựng và hoàn thiện thể chế liên quan trực tiếp đến chi phí tuân thủ pháp luật./.

Phụ lục 1

CƠ QUAN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC⁽²⁾⁽³⁾, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....^[4]

Thực hiện Công văn số/UBND-NC ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1),^[5] báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 Quý.../năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1^[6]

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1^[7]

2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

Nêu cụ thể nội dung các công việc đã thực hiện về rà soát, cắt giảm các quy định pháp luật để giảm gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp: bao gồm đề án rà soát (nếu có); các dự thảo văn bản pháp luật sửa đổi và văn bản pháp luật đã tham mưu ban hành.

3. Về tổ chức thi hành pháp luật

3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

3.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

3.4. Về cải cách thủ tục hành chính

Nêu cụ thể các sáng kiến cải cách, cải tiến việc tổ chức thực thi các thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian, chi phí cho doanh nghiệp (nếu có).

3.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1 VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân chủ quan

2.2. Nguyên nhân khách quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là báo cáo việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....^[8],^[9] gửi UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT,.....

**CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ BÁO CÁO**

Phụ lục 2

Biểu mẫu kết quả xây dựng và hoàn thiện thể chế trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-..... ngày...../...../.....của... (tên cơ quan lập báo cáo)

STT	Loại văn bản (Luật, Nghị định...)	Số lượng VBQPPL có quy định liên quan trực tiếp đến chi phí tuân thủ pháp luật	Số quy định mâu thuẫn, chông chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội	Tình trạng xử lý		Ghi chú
				Số quy định đã xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	Số quy định chưa xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	

- [1] Tên của cơ quan lập báo cáo.
- [2] Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.
- [3] Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.
- [4] Quý (ghi rõ Quý I, II, III, IV) hoặc năm 2019.
- [5] Tên của cơ quan lập báo cáo.
- [6] Số liệu báo cáo được tính theo thời điểm báo cáo (theo quý hoặc năm).
- [7] Đối với báo cáo định kỳ quý thì không phải báo cáo nội dung này.
- [8] Thời gian thực hiện báo cáo định kỳ (quý hoặc năm).
- [9] Tên của cơ quan lập báo cáo.